

**TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG  
BAN TUYÊN GIÁO**

\*

**Số 535- CV/BTGTU**

*Tổng kết 10 năm thực hiện*

*Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Lâm Đồng, ngày 05 tháng 5 năm 2022*

*Kính gửi:* - Ban cán sự đảng UBND tỉnh,  
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

Thực hiện Công văn số 2690-CV/BTGTW, ngày 31/3/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương và ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 1419-CV/TU, ngày 12/4/2022 về Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 5/11/2012 của Ban Bí thư (khóa XI) “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn*”; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

1. Đề nghị Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 5/11/2012 của Ban Bí thư (khóa XI).

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư đảm bảo chất lượng, khách quan, sát với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị.

*(Gửi kèm Đề cương báo cáo)*

3. Trên cơ sở kết quả báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của các địa phương, cơ quan, đơn vị; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp xây dựng Báo cáo trình Thường trực Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo Trung ương.

Báo cáo gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy qua Phòng Khoa giáo **trước ngày 10/6/2022** để tổng hợp.

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Như trên,
- Các đ/c Lãnh đạo Ban,
- Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh,
- Lưu BTGTU, VPTU.

**K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Mỹ**

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 5/11/2012 của Ban Bí thư (khóa XI) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn”**

-----

### ***Phần thứ nhất:***

## **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TW**

### **I. QUÁN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TW**

1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai Chỉ thị số 19-CT/TW.
2. Việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW.

### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TW**

#### ***1. Đánh giá kết quả thực hiện theo nhóm các vấn đề được nêu trong các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị.***

- 1.1. Công tác tuyên truyền về dạy nghề cho lao động nông thôn;
- 1.2. Đổi mới hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn;
  - Sắp xếp hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
  - Kiện toàn tổ chức, nhân sự thực hiện dạy nghề.
  - Công tác tư vấn, khảo sát, dự báo nhu cầu học nghề.
  - Kiện toàn tổ chức, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về dạy nghề.
  - Đổi mới chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn.
  - Xây dựng cơ sở vật chất, phục vụ dạy nghề cho lao động nông thôn.
- 1.3. Kết quả dạy nghề cho lao động nông thôn;
  - Dạy nghề cho thanh niên nông thôn.
  - Dạy nghề cho nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.
  - Dạy nghề đáp ứng xây dựng nông thôn mới.
- 1.4. Nguồn lực thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn.
  - Nguồn lực từ ngân sách.
  - Nguồn lực từ xã hội hóa.
  - Các nguồn lực khác.

- Hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

\* So sánh kết quả đạt được sau 5 năm, 10 năm với trước khi có Chỉ thị. Trong mỗi nội dung đánh giá, làm rõ kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém, thể hiện được đặc thù của bộ, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện Chỉ thị.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Ưu điểm;
2. Hạn chế, yếu kém;
3. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém;
4. Bài học kinh nghiệm.

#### ***Phần thứ hai:***

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU DẠY NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030**

#### **I. BỐI CẢNH**

- Bối cảnh quốc tế
- Bối cảnh trong nước
- Bối cảnh trong tỉnh

#### **II. PHƯƠNG HƯỚNG**

Bám sát vào nội dung Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Kết quả tổng kết 15 năm triển khai Nghị quyết 26-NQ/TW của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số; Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và những vấn đề đặt ra sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW.

#### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

Các nhiệm vụ, giải pháp hướng tới tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, nhiệm vụ, giải pháp dạy nghề cho lao động nông thôn; khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW; nhân rộng, phát huy những mô hình tốt, cách làm hay trong dạy nghề cho lao động nông thôn; tạo được những đột phá về chất lượng, hiệu quả cho công tác dạy nghề cho lao động nông thôn đáp ứng được những quan điểm mới, yêu cầu mới.

#### ***Phần thứ ba***

### **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Các kiến nghị, đề xuất cần tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo nguồn lực triển khai mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp mới về đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030 tại các địa phương, đơn vị.

### **Phần thứ tư**

## **PHỤ LỤC BÁO CÁO**

### ***Phụ lục 1: Các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW***

<b>TT</b>	<b>Tên văn bản</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>
-----------	--------------------	----------------------	-------------------------

*Lưu ý: Thống kê đầy đủ các văn bản đã ban hành từ năm 2012 đến nay*

### ***Phụ Lục 2: Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW***

<b>TT</b>	<b>Cấp kiểm tra</b>	<b>Đối tượng kiểm tra</b>	<b>Nội dung, hình thức</b>	<b>Kết quả kiểm tra</b>
-----------	---------------------	---------------------------	----------------------------	-------------------------

*Lưu ý: Thống kê đầy đủ các đợt kiểm tra, giám sát, sơ kết từ năm 2012 đến nay, của cấp ủy đảng xây dựng báo cáo về triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW.*

### ***Phụ lục 3: Chương trình hỗ trợ lao động nông thôn sau khi học nghề***

<b>TT</b>	<b>Tên Chương trình, Dự án, Dự án hỗ trợ</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Tổng kinh phí đầu tư</b>	<b>Đánh giá hiệu quả</b>
-----------	--	----------------------------	-----------------------------	--------------------------

*Lưu ý: Thống kê đầy đủ các chương trình, đề án, dự án, ... hỗ trợ về vốn, phương tiện sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn sau khi học nghề; Hiệu quả đánh giá ở các mức: ít hiệu quả, hiệu quả, hiệu quả cao.*

### ***Phụ lục 4: Chương trình đầu tư chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở giáo dục nghề nghiệp***

<b>TT</b>	<b>Tên Chương trình, Dự án, Dự án đầu tư</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Tổng kinh phí đầu tư</b>	<b>Đánh giá hiệu quả</b>
-----------	--	----------------------------	-----------------------------	--------------------------

*Lưu ý: Thống kê đầy đủ các chương trình, đề án, dự án, ... đầu tư chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở giáo dục nghề nghiệp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình đào tạo, đội ngũ nhà giáo; Hiệu quả đánh giá ở các mức: ít hiệu quả, hiệu quả, hiệu quả cao.*

### ***Phụ lục 5: Kết quả dạy nghề cho thanh niên nông thôn***

TT	Giai đoạn	Tổng số người học	Nữ	Đối tượng học nghề (1: nghèo; 2: cận nghèo; 3: khuyết tật; 4: dân tộc thiểu số; 5: đối tượng chính sách)					Tổng số người học xong	Hiệu quả học nghề (i: có việc làm mới; ii: làm việc cũ; iii: thay đổi công việc; iv: xuất khẩu lao động)			
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(i)	(ii)	(iii)	(iv)
1	2011-2015												
2	2016-2020												

*Lưu ý: thống kê đầy đủ, chính xác theo từng năm, tổng hợp lại theo từng giai đoạn, bổ sung các nội dung khác về kết quả dạy nghề cho thanh niên nông thôn (nếu có).*

**Phụ lục 6: Kết quả dạy nghề cho nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp**

TT	Giai đoạn	Tổng số người học	Nữ	Đối tượng học nghề (1: nghèo; 2: cận nghèo; 3: khuyết tật; 4: dân tộc thiểu số; 5: đối tượng chính sách)					Tổng số người học xong	Hiệu quả học nghề (i: chuyển đổi nghề; ii: áp dụng sx tiên tiến; iii: thoát nghèo; iv: thu nhập khá)			
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(i)	(ii)	(iii)	(iv)
1	2011-2015												
2	2016-2020												

*Lưu ý: Thống kê đầy đủ, chính xác theo từng năm, tổng hợp lại theo từng giai đoạn, bổ sung các nội dung khác về kết quả dạy nghề cho nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (nếu có).*